ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:6649 /KH-UBND	*Bắc Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023

Thực hiện Công văn số 5406/BTTTT-CĐSQG ngày 03/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023; trên cơ sở các Kế hoạch của UBND tỉnh Bắc Giang: Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 364/KH-UBND ngày 22/6/2022 về phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước (CQNN) tỉnh Bắc Giang năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Bắc Giang tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của các cấp chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chỉ số chuyển đổi số của tỉnh Bắc Giang trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số năm 2023; từng bước thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 111-NQ/TU của Tỉnh ủy.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần phát sinh hồ sơ đạt trên 90%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý trực tuyến đạt trên 60%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 40%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị đạt tối thiểu 70% đối với cấp tỉnh, 60% đối với cấp huyện, 55% đối với cấp xã.

- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN dưới dạng điện tử đạt 100% (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại cấp tỉnh đạt trên 95%, cấp huyện trên 85%, cấp xã trên 55%.

- 100% các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu cấp tỉnh được kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP).

- Trên 85% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- 100% các hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trước ngày 01/6/2023.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh xây dựng Cổng thông tin điện tử là cổng thành phần của Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- 100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử; các doanh nghiệp đã thực hiện nộp thuế điện tử.

- 100% sản phẩm xuất khẩu có thế mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

2.3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%.

- Tỷ lệ phủ sóng di động tới 100% thôn/bản.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

- 100% trụ sở cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh được gắn biển địa chỉ số.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt 70%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%.

- Tỷ lệ người dân ứng dụng định danh điện tử đạt trên 30%.

(*Phân công cơ quan theo dõi, đôn đốc, chủ trì thực hiện chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo*).

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

- Tổ chức hoạt động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2023 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

- Tổ chức cuộc thi tìm hiểu trực tuyến về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tổ chức đánh giá mô hình chuyển đổi số cấp xã của xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn và xã Phúc Hoà, huyện Tân Yên để làm cơ sở nhân rộng cho các xã khác trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tuyên truyền về các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tham khảo tại địa chỉ: https://c63.mic.gov.vn. Đồng thời, các sở, ngành, UBND huyện, thành phố chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm hay, mô hình về chuyển đổi số liên quan đến CQNN, doanh nghiệp, người dân để nghiên cứu, áp dụng cho cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

c) Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

Chỉ đạo UBND huyện, thành phố yêu cầu các Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

- Cập nhật, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản 2.0, Kiến trúc tham chiếu ICT Đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang, phiên bản 1.0 đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng Quy chế tích hợp, kết nối, liên thông phục vụ chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường.

- Xây dựng các chính sách, giải pháp thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, thương mại điện tử… thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số.

- Xây dựng quy định về tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, ưu tiên đãi ngộ cho công chức chuyên trách CNTT trong các CQNN trên địa bàn tỉnh.

3. Hạ tầng số

- Đầu tư trang thiết bị CNTT tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh phục vụ chuyển đổi số của các CQNN trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển, nâng cao chất lượng hạ tầng mạng WAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng hệ thống họp trực tuyến của các CQNN từ cấp tỉnh đến xã.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức Internet thế hệ cũ (Ipv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng của tỉnh.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông mở rộng, nâng cao chất lượng đường Internet cáp quang băng rộng; phủ sóng di động trên địa bàn tỉnh.

4. Dữ liệu số

Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được Trung ương đầu tư, xây dựng *(các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tư pháp, tài chính, bảo hiểm...)* và duy trì, phát triển các CSDL của tỉnh trong một số lĩnh vực trọng điểm, cụ thể như sau:

a) Lĩnh vực thông tin và truyền thông

- Nâng cấp, phát triển kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng, phát triển Cổng dữ liệu mở (Open Data) tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục phát triển hệ thống phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh Bắc Giang để cập nhật hệ thống bản đồ GIS của các sở, ngành, địa phương.

- Phối hợp với các sở, ngành tiếp tục duy trì ổn định các kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các phần mềm, CSDL của tỉnh đến các bộ, ngành trung ương như: *(1)* Bảo hiểm xã hội; *(2)* Đăng ký doanh nghiệp; *(3)* CSDL quốc gia về dân cư; *(4)* Hộ tịch; *(5)* Lý lịch tư pháp; *(6)* Cấp mã số quan hệ ngân sách; *(7)* Văn bản quy phạm pháp luật; *(8)* Bưu chính công ích (VNPost); *(9)* Danh mục dùng chung; *(10)* Kết nối CSDL quốc gia về giá; *(11)* Kết nối CSDL của Bộ Xây dựng; *(12)* Kết nối CSDL Bộ GTVT; *(13)* Kết nối CSDL Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Lĩnh vực tài chính

Duy trì, phát triển các hệ thống CSDL, phần mềm ngành tài chính: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách, phần mềm quản lý và điều hành ngân sách nhà nước, CSDL Quốc gia về Giá, Hệ thống quản lý tài sản công, phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, phần mềm kế toán ngân sách xã… đảm bảo triển khai đồng bộ, phát triển với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cũng như trên CSDL quốc gia.

c) Lĩnh vực y tế

- Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý thông tin xét nghiệm (LIS) tập trung đạt mức nâng cao theo nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm cho: Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Tâm thần và Trung tâm y tế các huyện: Lục Ngạn, Lạng Giang, Việt Yên, Hiệp Hòa; thực hiện kết nối với Hệ thống trung tâm tại Sở Y tế.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý chẩn đoán hình ảnh (PACS, RIS) đạt mức nâng cao theo nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh cho Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm y tế các huyện: Lục Ngạn, Lạng Giang, Việt Yên, Hiệp Hòa; thực hiện kết nối với Hệ thống trung tâm tại Sở Y tế.

- Triển khai xây dựng Bệnh án điện tử hướng tới bệnh viện thông minh tại các bệnh viện: Đa khoa tỉnh, Sản - Nhi và Ung bướu.

d) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục phát triển CSDL Bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hóa phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học.

- Phát triển, mở rộng trường học số cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cấp, phát triển công cụ chuyển đổi số toàn diện công tác kiểm tra đánh giá ở bậc phổ thông.

đ) Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Nâng cấp, phát triển CSDL đất đai phù hợp với cơ cấu tổ chức Văn phòng đăng ký đất đai 1 cấp, tăng cường hiệu quả của cán bộ địa chính cấp xã, tạo mối liên kết giữa cấp xã, huyện, tỉnh, Trung ương.

- Xây dựng các hệ thống thông tin, CSDL lớn lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm quản lý toàn diện, hiệu quả, gồm: CSDL về nền địa lý, quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, tài nguyên nước, viễn thám, biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản.

- Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, quản lý chất thải, nguồn thải, cảnh báo sớm thiên tai.

e) Lĩnh vực nông nghiệp và PTNT

- Phát triển hệ thống thông tin và CSDL chuyên ngành quản lý nông nghiệp và nông thôn.

- Tiếp tục triển khai Trung tâm giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đảm bảo kết nối đến Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành.

- Lập Đề án chuyển đổi số ngành nông nghiệp và PTNT.

g) Lĩnh vực giao thông vận tải

Duy trì, vận hành CSDL quản lý giám sát hành trình xe ô tô vận tải hàng hóa, vận tải hành khách; CSDL Giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, phần mềm cấp phù hiệu xe… hoạt động nghiệp vụ đảm bảo triển khai đồng bộ với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cũng như trên CSDL quốc gia.

h) Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

- Duy trì, phát triển CSDL và hệ thống thông tin Văn hoá, di tích, du lịch...

- Xây dựng CSDL và hệ thống thông tin Thể thao.

- Xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin cấp phép các hoạt động du lịch.

k) Lĩnh vực phát thanh và truyền hình

- Đầu tư hệ thống trang thiết bị kỹ thuật công nghệ cao phục vụ chuyển đổi số" thuộc Đề án "Phát triển sự nghiệp Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang trong kỷ nguyên số giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030".

- Đầu tư xây dựng hệ thống các ứng dụng trên nền tảng số trong sản xuất truyền dẫn phát sóng Phát thanh – Truyền hình, xuất bản đa nền tảng.

l) Lĩnh vực tư pháp

- Thực hiện số hóa thông tin hộ tịch đã được đăng ký trong Sổ hộ tịch gốc được lưu trữ tại các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh đảm bảo số lượng, chất lượng.

- Duy trì, phát triển phần mềm quản lý hệ thống CSDL xử lý vi phạm hành chính; phần mềm CSDL công chứng/chứng thực trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng phần mềm quản lý luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; CSDL quản lý, số hóa, cập nhật thông tin về cá nhân, tổ chức giám định tư pháp; CSDL về vi bằng; CSDL phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản. Triển khai CSDL hộ tịch điện tử và hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp.

- Nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang.

5. Nền tảng số

- Nâng cấp, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã triển khai phục vụ công tác khám chữa bệnh và chỉ đạo điều hành như: Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, Nền tảng trạm y tế xã (Y tế cơ sở), nền tảng quản lý xét nghiệm, ứng dụng giải pháp trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại các cơ sở khám bệnh, Trung tâm điều hành Y tế, nền tảng thanh toán chi phí dịch vụ khám chữa bệnh không dùng tiền tại các cơ sở y tế.

- Duy trì, phát triển Nền tảng Truyền hình số (trực tuyến) và Nền tảng Phát thanh số (trực tuyến) thông qua Trang Thông tin điện tử www.bacgiangtv.vn và ứng dụng BGTVgo của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, tất cả người dân trong và ngoài nước đều có thể nghe, xem và xem lại tất cả các chương trình

phát thanh, truyền hình của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh mọi lúc, mọi nơi trên mọi thiết bị cầm tay thông minh, kể cả kiều bào ở nước ngoài.

- Cập nhật dữ liệu của tỉnh lên các nền tảng dữ liệu số tài nguyên và môi trường của quốc gia phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh: (i) Nền tảng dữ liệu thông tin đất đai; (ii) Nền tảng dữ liệu thông tin bản đồ, không gian địa lý, viễn thám; (iii) Nền tảng dữ liệu môi trường; (iv) Nền tảng dữ liệu địa chất, khoáng sản; (vi) Nền tảng thông tin thời tiết, khí hậu và biến đổi khí hậu; (vii) Nền tảng dữ liệu thông tin tài nguyên nước.

6. Nhân lực số

- Tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN.

- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các CQNN theo nhu cầu của các cấp, các ngành.

- Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Rà soát, tham mưu UBND tỉnh bố trí sắp xếp bổ sung đủ cán bộ chuyên trách CNTT cấp sở, cấp huyện.

7. An toàn thông tin mạng

a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 6 năm 2023.

b) Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Đầu tư, phát triển Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh Bắc Giang theo hướng thuê dịch vụ.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và CSDL của các CQNN. Đầu tư một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

c) Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2023.

- Thực hiện giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông để xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

8. Chính quyền số

- Tổ chức thực hiện khai thác hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang giai đoạn 1. Tiếp tục đầu tư Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao), Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang… bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

- Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các sở, ngành, cấp huyện, cấp xã đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai, phát triển, tích hợp, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các CQNN tỉnh Bắc Giang.

9. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong

tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Big Data) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Sử dụng kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp để làm căn cứ ưu tiên xét duyệt hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp về công nghệ, tư vấn và chuyển đổi số trong các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng như các chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp có liên quan.

- Tiếp tục phối hợp với Cục thương mại điện tử và Kinh tế số, Bộ Công Thương, các Sàn thương mại điện tử trong nước, Ngân hàng… kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn toàn tỉnh tham gia sàn thương mại điện tử trong nước như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Voso.vn. Postmart…và sàn TMĐT nước ngoài như Alibaba.com nhằm quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, tiêu biểu, tiềm năng của tỉnh.

- Tập trung tổ chức 03-05 chương trình xúc tiến thương mại trực tuyến đa dạng như: hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm trên môi trường thực tế ảo; các chương trình xúc tiến thương mại trực tuyến; các chương trình xúc tiến thương mại điện tử trên các sàn thương mại điện tử lớn (như: Lazada, Shopee,Tiki, Sendo, Voso, Postmart…); hội thảo chuyên đề, tập huấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

10. Xã hội số

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, CQNN, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình số hóa CSDL trong các ngành, lĩnh vực của tỉnh; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Bắc Giang thân thiện, văn minh và có trách nhiệm trên không gian mạng.

- Triển khai việc tiếp nhận phản ánh hiện trường và xử lý thông tin của Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang.

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan trong ngành với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ số, ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, nâng cao trải nghiệm người dùng về tài nguyên và môi trường.

- Xây dựng nền tảng chia sẻ thông tin học tập, thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường dựa trên nền tảng mạng xã hội.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp, đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (Voso, Postmart…), sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

- Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng để thông qua Tổ CNSCĐ đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân nhằm đưa người dân lên môi trường số, để người dân tiên phong sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (Voso, Postmart…), sử dụng dịch vụ công trực tuyến… qua đó, trở thành tác nhân thúc đẩy chính quyền chuyển đổi số phát triển mạnh mẽ hơn.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVC và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa CQNN và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số…

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các CQNN theo hướng

đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các CQNN theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

- Tăng cường phối hợp với các tập đoàn CNTT lớn đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, CSDL, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số, tổ chức hội thảo, xây dựng chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(*Chi tiết tại Phụ lục II, III kèm theo*)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách cấp tỉnh cân đối, cấp kinh phí cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh.

2. UBND huyện, thành phố chủ động bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách thường xuyên của cấp huyện, cấp xã để thực hiện chuyển đổi số tại địa phương mình phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn tỉnh (*trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng*).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Làm tốt công tác thẩm định và nghiệm thu đưa vào sử dụng các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo cho công tác đầu tư đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính

Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách tỉnh Bắc Giang năm 2023, cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các CQNN trên địa bàn tỉnh.

3. Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương mình để xây dựng kế hoạch chuyển đổi số thực hiện trong năm 2023.

- Người đứng đầu cơ quan, địa phương chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để xây dựng thành công "cơ quan số" tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Định kỳ *(trước ngày 20 của tháng cuối quý),* báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này qua Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

4. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

- Chủ động các nguồn lực để ưu tiên đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông; xác định việc thực hiện Kế hoạch này là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần đưa Bắc Giang duy trì trong nhóm 10 tỉnh dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

- Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các giải pháp, công nghệ, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trong các CQNN tỉnh Bắc Giang năm 2023. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh:
+ LĐVP, các phòng, đơn vị;
+ Lưu: VT, KGVX.Cường.

CHỦ TỊCH

Lê Ánh Dương

Phụ lục I

PHÂN CÔNG CƠ QUAN THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC, CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /UBND-KH ngày tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đôn đốc	Cơ quan chủ trì thực hiện
I	**Phát triển chính quyền số**		
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần phát sinh hồ sơ đạt trên 90%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến đạt trên 60%	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
3	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 40%	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
4	Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình, đảm bảo đạt tỷ lệ tối thiểu 70% đối với cấp tỉnh, 60% đối với cấp huyện, 55% đối với cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
5	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN dưới dạng điện tử đạt 100% (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
6	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh trên 95%, tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện trên 85%, tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã trên 55% được xử lý trên môi trường mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
7	100% các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu cấp tỉnh được kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đôn đốc	Cơ quan chủ trì thực hiện
8	Trên 85% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
9	100% các hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trước ngày 01/6/2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
10	Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
11	Tỷ lệ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh xây dựng Cổng thông tin điện tử là cổng thành phần của UBND huyện/ thành phố đạt 100%	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
II	**Phát triển kinh tế số**		
1	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
3	100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử; các doanh nghiệp đã thực hiện nộp thuế điện tử	Cục Thuế tỉnh	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
4	100% sản phẩm xuất khẩu có thế mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước	Sở Công Thương	UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
III	**Phát triển xã hội số**		
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh
2	Tỷ lệ phủ sóng di động tới 100% thôn/bản	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh
3	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đôn đốc	Cơ quan chủ trì thực hiện
4	100% trụ sở cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh được gắn biển địa chỉ số	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND huyện, thành phố; Bưu điện tỉnh
5	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt 70%	Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Giang	Các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh; các DN viễn thông trên địa bàn tỉnh cung cấp mobile money
6	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%	Sở Y tế	UBND huyện, thành phố
7	Tỷ lệ người dân ứng dụng định danh điện tử đạt trên 30%	Công an tỉnh	UBND huyện, thành phố

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

(Kèm theo Kế hoạch số /UBND-KH ngày tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Ghi chú
1	Cập nhật, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản 2.0, Kiến trúc tham chiếu ICT Đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang, phiên bản 1.0 *(theo chỉ đạo của Bộ TT&TT khi có sự thay đổi)*	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành	Quyết định	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
2	Xây dựng Quy chế tổ chức, quản lý hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Cổng thông tin điện tử thành phần (*thay thế Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh*)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành	Quyết định	Theo Công văn số 6429/UBND-KGVX ngày 23/12/2022
3	Xây dựng Chỉ thị về nâng cao tỷ lệ giải quyết TTHC trực tuyến và xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành	Chỉ thị	Nhiệm vụ mới
4	Xây dựng Quy chế, quy định tích hợp, kết nối, liên thông phục vụ chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Quy chế	Nhiệm vụ mới
5	Xây dựng quy định về tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, ưu tiên đãi ngộ cho công chức chuyên trách CNTT trong các CQNN trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Quyết định	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
6	Ban hành quy định về quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng TTHC các cấp	Các Sở, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Quyết định	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

Phụ lục III

DỰ KIẾN DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TỈNH BẮC GIANG NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /UBND-KH ngày tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
1	**NHẬN THỨC SỐ**					
1.1	Tuyên truyền về chuyển đổi số	Tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại	Đài PTTH tỉnh	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
1.2	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh	Tổ chức trên 08 hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
1.3	Tổ chức hoạt động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2023	Tổ chức bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
2	**THỂ CHẾ SỐ**					
2.1	Cập nhật Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang	Duy trì, cập nhật Kiến trúc ICT cho đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
2.2	Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang	Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
2.3	Xây dựng Đề án chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT	Xây dựng Đề án chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ mới	Theo chỉ đạo của Bộ NN&PTNT
3	**HẠ TẦNG SỐ**					
3.1	Đầu tư, xây dựng Trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang	Đầu tư, xây dựng Trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang trên cơ sở kế thừa Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh: - Cập nhật và mở rộng theo công nghệ mới: công nghệ điện toán đám mây, kiến trúc siêu hội tụ, tăng năng lực tính toán song song, xử lý dữ liệu lớn... - Hướng tới Trung tâm Tích hợp dữ liệu đạt chuẩn tối thiểu Tier 3. - Đáp ứng nhu cầu quản lý tập trung các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung toàn tỉnh. - Đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn thông tin.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
3.2	Phát triển hạ tầng mạng tin học diện rộng (WAN), mạng truyền số liệu chuyên dùng toàn tỉnh	Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối thông suốt 3 cấp hành chính từ tỉnh đến xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
3.3	Đầu tư, nâng cấp và mở rộng hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác họp trực	Phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của các CQNN từ Tỉnh đến xã để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến	Sở Thông tin và Truyền	Các sở, ngành, UBND huyện,	Nhiệm vụ tiếp tục triển	Theo Kế hoạch số 324/KH-

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
	tuyến trong toàn tỉnh	văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến; triển khai mô hình phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn tỉnh	thông	thành phố	khai	UBND
3.4	Chuyển đổi hạ tầng IPv4 sang IPv6	- Đầu tư trang thiết tại Trung tâm THDL tỉnh. - Mua địa chỉ IP tĩnh, cấu trúc lại hệ thống thông tin tại Trung tâm THDL. - Ưu tiên chuyển đổi IPv6 cho các hệ thống phần mềm dùng chung như: Cổng TTĐT tỉnh; Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống các phần mềm chuyên ngành.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
3.5	Xây dựng hạ tầng Internet vạn vật (IoT)	Xây dựng hạ tầng Internet vạn vật (IoT) tại thành phố Bắc Giang và huyện Việt Yên gồm các nội dung: (1) Triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi trường, chiếu sáng, điện, nước... đảm bảo việc kết nối, truyền dữ liệu và hỗ trợ các bài toán phân tích phục vụ quản lý cũng như triển khai các dịch vụ đô thị thông minh của thành phố; (2) Xây dựng hạ tầng IoT bao gồm cảm biến IoT theo các lĩnh vực khác nhau phục vụ nhu cầu về quản lý và phát triển đô thị như: quản lý đô thị, môi trường, giao thông, an ninh trật tự, nguồn nước…	UBND thành phố Bắc Giang, UBND huyện Việt Yên	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4	**DỮ LIỆU SỐ**					
4.1	**Lĩnh vực thông tin và truyền thông**					
4.1.1	Xây dựng, phát triển Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang	Xây dựng Kho dữ liệu số (data lake, big data) của tỉnh để quản lý thống nhất việc tích hợp, lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu	Sở Thông tin và Truyền	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
		quả các tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh hình thành trong quá trình chuyển đổi số	thông			
4.1.2	Xây dựng, phát triển Cổng dữ liệu mở (Open Data) tỉnh Bắc Giang	Xây dựng Cổng dữ liệu mở (Open Data) tỉnh Bắc Giang để quản trị dữ liệu số, công bố hiện trạng thông tin về dữ liệu số của các CQNN trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin bảo đảm kết nối với Cổng dữ liệu số quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.1.3	Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Bắc Giang	Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của CQNN các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.1.4	Phát triển hạ tầng dữ liệu không gian đô thị (GIS) tỉnh Bắc Giang	Phát triển phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh Bắc Giang thành hạ tầng dữ liệu không gian đô thị (GIS) tỉnh Bắc Giang đảm bảo sự liên thông kết nối, chia sẻ với các lĩnh vực cần sử dụng dữ liệu nền GIS	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.2	**Lĩnh vực y tế**					
4.2.1	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý Bệnh viện	Xây dựng Hệ thống Quản lý bệnh viện và triển khai cho các Bệnh viện, TTYT	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố, các bệnh viện, TTYT	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 Phê duyệt Đề án Phát triển và ƯDCNTT ngành Y tế, giai đoạn 2020-2025

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
4.2.2	Xây dựng hệ thống quản lý bệnh án điện tử (EMR)	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, xây dựng hệ thống quản lý bệnh án điện tử (EMR) và triển khai cho các Bệnh viện, TTYT trên đại bàn tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố, các bệnh viện, TTYT	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Quyết định số 2388/QĐ-UBND
4.2.3	Trang bị và triển khai hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y tế (PACS)	Trang bị, triển khai hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y tế (PACS) và triển khai cho các Bệnh viện, TTYT trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố, các bệnh viện, TTYT	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Quyết định số 2388/QĐ-UBND
4.2.4	Xây dựng hệ thống thông tin chuyên ngành y tế tập trung (Trung tâm điều hành ngành Y tế)	Xây dựng phần mềm chuyên ngành trong lĩnh vực y tế: Quản lý chứng chỉ hành nghề dược; Quản lý đấu thầu thuốc tập trung; Quản lý tài sản, trang thiết bị y tế tập trung; Quản lý chuyển viện, chuyển tuyến; Phần mềm quản lý chỉ đạo tuyến tập trung; Vệ sinh an toàn thực phẩm; Công tác dân số; Môi trường y tế; Phần mềm chuyên ngành cho Trung tâm kiểm nghiệm; Trung tâm giám định y khoa	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Quyết định số 2388/QĐ-UBND
4.2.5	Xây dựng kho dữ liệu và phần mềm quản lý điều hành y tế phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế	Xây dựng phần mềm quản lý điều hành tại Sở y tế phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế: Xây dựng kho CSDL Y tế tập trung và tích hợp với kho CSDL dùng chung của tỉnh; Xây dựng công cụ thu thập dữ liệu y tế từ tất cả các cơ sở y tế; Xây dựng hệ thống báo cáo điều hành thông minh (dashboard) phục vụ công tác chỉ đạo chuyên môn ngành y tế	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Quyết định số 2388/QĐ-UBND
4.2.6	Xây dựng hệ thống thông tin Chăm sóc sức khỏe	Xây dựng hệ thống thông tin chăm sóc sức khỏe thông minh theo định hướng của Bộ y tế tại Quyết định số 4888/QĐ-BYT gồm: Tin học hóa trạm y tế xã/phường theo QĐ số 3532/QĐ-BYT; Hệ thống quản lý giám sát bệnh Truyền nhiễm, không lây nhiễm tại Trạm y tế xã; Xây dựng ứng dụng y tế thông minh	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Quyết định số 2388/QĐ-UBND

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
		cung cấp các dịch vụ y tế cho người dân truy cập sử dụng trên thiết bị di động thông minh; Xây dựng hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân theo Quyết định 831/QĐ-BYT của Bộ Y tế; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo xây dựng chatbot trợ lý ảo lĩnh vực y tế				
4.3	**Lĩnh vực giáo dục và đào tạo**					
4.3.1	Xây dựng trường học số	- Chuẩn hoá khung phân loại các cấp độ trường học số tỉnh Bắc Giang. - Triển khai CSDL ngành giáo dục phục vụ công tác thống kê báo cáo đến 100% cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh (hơn 500 cơ sở giáo dục Tiểu học, THCS, THPT, GDTX).	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.3.2	Xây dựng CSDL Bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hoá phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học	Xây dựng CSDL Bài giảng điện tử chuẩn hoá cấp tỉnh phục vụ 20% khối lượng chương trình THPT có thể thực hiện thông qua mạng Internet đáp ứng yêu cầu của Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT. Hệ thống đào tạo tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho Giáo viên Bắc Giang qua mạng Internet.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.3.3	Xây dựng công cụ chuyển đổi số toàn diện công tác kiểm tra đánh giá ở bậc phổ thông	Năm 2021 triển khai đồng bộ khu vực THPT và 02 trường THCS, các năm tiếp theo triển khai nhân rộng xuống khu vực THCS & Tiểu học đáp ứng thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, thông tư 09/2021/TT-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.4	**Lĩnh vực tài nguyên và môi trường**					
4.4.1	Xây dựng, triển khai các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh;	Triển khai các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; phát triển hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
	phát triển hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: nước thải, nước mặt, khí thải và không khí xung quanh tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư đáp ứng thời gian thực trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh từng giai đoạn	như: nước thải, nước mặt, khí thải và không khí xung quanh tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư đáp ứng thời gian thực trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh				
4.5	**Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn**					
4.5.1	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	- Xây dựng phần mềm, trang thiết bị, máy móc... - Trang bị hệ thống camera, hệ thống thu phát tín hiệu đảm bảo việc giám sát quản lý, bảo vệ rừng và truyền dữ liệu về Trung tâm giám sát, điều hành. - Xây dựng, lắp đặt Trạm thu phát tín hiệu phục vụ công tác giám sát, quản lý, bảo vệ rừng. - Năm 2022: Khảo sát lập dự án, trình UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt và xây dựng phần mềm, lắp đặt hệ thống truyền tin tại hiện trường.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, TP Bắc Giang	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.5.2	Xây dựng phần mềm, CSDL quản lý về cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm	Nâng cấp, duy trì phần mềm, CSDL quản lý về cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Hệ thống được triển khai tại Sở và các đơn vị trực thuộc	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, TP Bắc Giang	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 146/KH-UBND
4.5.3	Phát triển hệ thống thông tin và CSDL chuyên ngành quản lý nông nghiệp và nông thôn	Duy trì, phát triển hệ thống thông tin và CSDL về chăn nuôi tỉnh Bắc Giang	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, TP Bắc Giang	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 146/KH-UBND

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
4.5.4	Thực hiện số hóa vùng cây ăn quả	Thực hiện số hóa vùng cây ăn quả	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, TP Bắc Giang	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 146/KH-UBND
4.5.5	Xây dựng, phát triển hệ thống thông tin và CSDL về chăn nuôi tỉnh Bắc Giang	Bổ sung, duy trì, phát triển hệ thống thông tin và CSDL về chăn nuôi tỉnh Bắc Giang	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, TP Bắc Giang	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 146/KH-UBND
4.5.6	Cập nhật thông tin lớp CSDL công trình thủy lợi trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Cập nhật thông tin lớp CSDL công trình thủy lợi trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.6	**Lĩnh vực giao thông vận tải**					
4.6.1	Xây dựng hệ thống giao thông thông minh tỉnh Bắc Giang	Nâng cấp và đầu tư các hệ thống phần mềm tại Phòng điều hành giao thông: - Đầu tư và triển khai cổng thông tin giao thông cung cấp thông tin cho người dân, - Đầu tư, triển khai phần mềm thu thập và phân tích lưu lượng xe, tình trạng giao thông tại trung tâm điều hành giao thông. - Đầu tư, triển khai phần mềm nghiệp vụ xử lý các vi phạm trật tự an toàn giao thông, kết nối thông tin với CA tỉnh. - Đầu tư và triển khai hệ thống quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.6.2	CSDL và HTTT Giao thông vận tải	Xây dựng và triển khai HTTT Giao thông vận tải, bao gồm: - Quản lý phù hiệu xe chạy tuyến cố định và sổ nhật trình chạy xe; - Quản lý phù hiệu xe; - Quản lý biên lai;	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
		- Quản lý cấp phép cho xe ô tô vận tải, xe chuyên dùng xe ô tô con, xe khách lưu thông vào đường cấm, giờ cấm trong khu vực nội đô thành phố; - Quản lý cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường địa phương - Quản lý cấp phép lưu hành đặc biệt (cho xe quá khổ quá tải, xe bánh xích tự hành); - Quản lý cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa; - Quản lý cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông; - Quản lý cấp giấy phép liên vận; - Quản lý cấp đăng ký biển số cho xe máy chuyên dùng; - Cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải (thủy/ bộ); - Quản lý duy tu; - Quản lý phương tiện giao thông công cộng; (SBN) - Quản lý thiết bị đo chất lượng tại nhà máy nước và gửi số liệu về trung tâm để tổng hợp báo cáo số liệu; - Quản lý và cấp phép đào đường, vỉa hè Số hoá hình thành CSDL Giao thông vận tải"				
4.6.3	Cập nhật thông tin lớp CSDL ngành Giao thông vận tải trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Cập nhật thông tin lớp CSDL ngành Giao thông vận tải trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.7	**Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch**					
4.7.1	Xây dựng CSDL và HTTT Văn hoá	Xây dựng và triển khai HTTT Văn hoá, bao gồm: - Quản lý cấp phép hành nghề văn hoá -Quản lý di sản vật thể, phi vật thể và di sản tư liệu Số hoá hình thành CSDL Văn hoá.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
4.7.2	Xây dựng CSDL và HTTT Thể thao	Xây dựng và triển khai HTTT Thể thao, bao gồm: - Quản lý các chỉ tiêu về thể thao quần chúng (tỷ lệ người tập thể thao thường xuyên; hộ gia đình thể thao, CLB thể thao; cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao) - Quản lý thông tin về Huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu (Chế độ, chính sách…); - Quản lý Tập luyện và Thi đấu, thành tích của VĐV (thông tin về HLV, VĐV các đội tuyển và học sinh năng khiếu thể thao; thành tích thi đấu của VĐV, huân huy chương, bằng khen, giấy khen, trang thiết bị tập luyện, tài chính…); - Hệ thống Đào tạo VĐV Thể thao thành tích cao; - Quy trình tuyển chọn VĐV; - Quy trình về đánh giá tăng trưởng của VĐV Thể thao thành tích cao tỉnh Bắc Giang	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.7.3	Xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin cấp phép các hoạt động du lịch	Cấp phép hoạt động du lịch: - Công ty lữ hành - Hướng dẫn viên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.8	**Lĩnh vực phát thanh và truyền hình**					
4.8.1	Đầu tư hệ thống trang thiết bị kỹ thuật công nghệ cao phục vụ chuyển đổi số" thuộc Đề án "Phát triển sự nghiệp Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang trong kỷ nguyên số giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030	Đầu tư mua sắm, lắp đặt, nâng cấp hạ tầng hệ thống trang thiết bị kỹ thuật công nghệ cao phục vụ cho chương trình chuyển đổi số của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh theo mô hình tòa soạn hội tụ phù hợp với lộ trình chuyển đổi số của Chính phủ và của tỉnh Bắc Giang	Đài PTTH tỉnh	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 27/9/2021; QĐ số 1303/QĐ-UBND ngày 24/11/2021

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
4.8.2	Đầu tư xây dựng hệ thống các ứng dụng trên nền tảng số trong sản xuất truyền dẫn phát sóng Phát thanh – Truyền hình, xuất bản đa nền tảng	Xây dựng Hệ thống các ứng dụng trên nền tảng số; Hệ thống quản lý sản xuất nội dung số; Hệ thống truyền hình tương tác đa nền tảng; Hệ thống quản lý xuất bản đa nền tảng; Nâng cấp và phát triển website; Đầu tư hệ thống thiết bị tường lửa, an ninh mạng... tạo ra sự chuyển đổi mạnh mẽ cả về nội dung và hình thức truyền tải các chương trình PT-TH trên nền tảng số	Đài PTTH tỉnh	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ mới	NQ số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021
4.9	**Lĩnh vực tư pháp**					
4.9.1	Xây dựng phần mềm quản lý luật sư, tổ chức hành nghề luật sư	Thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư; tăng cường tuyên truyền, phổ biến quy định về luật sư và hành nghề luật sư; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giải quyết KNTC về tổ chức, hoạt động của Đoàn Luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm; chấn chỉnh hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư; thực hiện tốt việc CC TTHC liên quan đến hoạt động luật sư và hành nghề luật sư	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.9.2	Xây dựng CSDL quản lý, số hóa, cập nhật thông tin về cá nhân, tổ chức giám định tư pháp	Căn cứ Luật giám định Tư pháp sửa đổi năm 2020 ; Xây dựng quy quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định tư pháp; Công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.9.3	Xây dựng CSDL về vi bằng	Xây dựng CSDL kiểm sát hoạt động của Thừa phát lại; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và QLNN về Thừa phát lại.Sẽ góp phần quan trọng vào việc tra cứu thông tin các vi bằng đã được lập. Từ đó nâng cao chất lượng vi bằng, nâng cao hiệu quả QLNN đối với hoạt động lập vi bằng	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.9.4	Xây dựng phần mềm đánh giá tình hình thi hành pháp	Ứng dụng các giải pháp công nghệ, thông tin phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch 146/KH-

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
	luật	quy định tại Điều 178 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL: UBND cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm cập nhật các nội dung ... vào CSDL phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản. Theo đó, CSDL phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản bao gồm các tài liệu bằng văn bản, được phân loại, sắp xếp một cách khoa học và tin học hóa để thống nhất quản lý, tra cứu, sử dụng		thông, UBND huyện, thành phố		UBND ngày 28/6/2019
4.9.5	CSDL phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản	Sở Tư pháp tổ chức triển khai đào tạo, tập huấn sử dụng các phân hệ Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp cho tất cả công chức làm công tác hộ tịch các Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch 146/KH-UBND ngày 28/6/2019
4.9.6	Thực hiện số hóa sổ hộ tịch, xây dựng, quản lý, khai thác csdl hộ tịch	Thực hiện số hóa Sổ hộ tịch giai đoạn 2021-2023: Xây dựng và tạo lập dữ liệu cho CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc. Thiết lập hệ thống thông tin hộ tịch đồng bộ, thông suốt giữa các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch, bảo đảm việc kết nối để chia sẻ, cung cấp thông tin hộ tịch cho CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL chuyên ngành khá	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 4190/KHUBND ngày 21/9/2020 của UBND
4.10	**Lĩnh vực xây dựng**					
4.10.1	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.10.2	CSDL quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang	Xây dựng mới CSDL để phục vụ quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
4.11	**Lĩnh vực công thương**					
4.11.1	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch, hạ tầng công nghiệp và thương mại trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch, hạ tầng công nghiệp và thương mại trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.11.2	Cập nhật thông tin lớp CSDL quản lý lưới điện trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Xây dựng CSDL hệ thống lưới điện trên địa bàn tỉnh và cập nhật thông tin lớp CSDL quản lý lưới điện trên nền tảng GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
5	**NỀN TẢNG SỐ**					
5.1	Nâng cấp, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP)	Nâng cấp, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Bắc Giang kết nối với các hệ thống thông tin, CSDL nội của tỉnh và kết nối với nền tảng tích hợp Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của quốc gia (NDXP) theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
6	**NHÂN LỰC SỐ**					
6.1	Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các CQNN tỉnh Bắc Giang	Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các CQNN tỉnh, bao gồm: - Nâng cao kỹ năng, chuyên môn số. - Nâng cao nhận thức của người đứng đầu thông qua các hội thảo, khóa bồi dưỡng. - Nâng cao kỹ năng và nhận thức về an toàn, an ninh thông tin trong thời đại số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
6.2	Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về	Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số,	Sở Thông tin và	Các sở, ngành, UBND huyện,	Nhiệm vụ tiếp tục triển	Theo Kế hoạch số 324/KH-

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
	các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN tỉnh Bắc Giang	phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN tỉnh Bắc Giang, bao gồm: - Bồi dưỡng chuyên sâu ít nhất 20 người để thành lập Tổ chuyên gia của tỉnh làm nòng cốt tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số. - Kiến thức không giới hạn ít nhất bao gồm: CSDL, an ninh và an toàn bảo mật, mạng máy tính và truyền thông...	Truyền thông	thành phố	khai	UBND
6.3	Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức vùng DTTS, cán bộ làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở và đồng bào DTTS	Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về công nghệ thông tin, truyền thông, ứng dụng thương mại điện tử cho các đối tượng là: Cán bộ, công chức, viên chức vùng DTTS và miền núi; cán bộ làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở; các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về CNTT, truyền thông, ứng dụng thương mại điện tử cho đồng bào vùng DTTS	Ban Dân tộc	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
6.4	Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các CQNN tỉnh Bắc Giang	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng và khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh Bắc Giang bao gồm các Hệ thống thông tin của chính quyền số, Hệ thống thông tin quản lý điều hành thông minh tỉnh Bắc Giang cho các cán bộ, công chức của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
6.5	Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho CBCCVC trong các CQNN tỉnh Bắc Giang	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng và khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh Bắc Giang bao gồm các Hệ thống thông tin của chính quyền số, Hệ thống thông tin quản lý điều hành thông minh tỉnh Bắc Giang cho các cán bộ, công chức của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
6.6	Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
7	**AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG**					
7.1	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh Bắc Giang theo hướng thuê dịch vụ.	Xây dựng, phát triển Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh và kết nối với Hệ thống hỗ trợ, giám sát, điều hành an toàn mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia, hệ thống an ninh mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia để đánh giá rủi ro, giám sát, phát hiện tấn công, cảnh báo sớm, ngăn chặn kịp thời và ứng cứu các sự cố liên quan đến an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
7.2	Xây dựng hệ thống camera giao thông, camera xử lý vi phạm, đảm bảo trật tự an toàn giao thông	Trang bị, triển khai hệ thống thu hình, camera lắp đặt ngoài hiện trường, phục vụ các mục đích: - Giám sát giao lộ - Đo đếm và phân loại phương tiện - Xử lý vi phạm đảm bảo trật tự an toàn giao thông - Cung cấp cho người tham gia giao thông	Công an tỉnh	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
8	**CHÍNH QUYỀN SỐ**					
8.1	Triển khai Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (giai đoạn 2)	- Thực hiện thành công chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh để tạo bước đột phá trong thay đổi phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành dựa trên cơ sở dữ liệu tập trung, thông tin hiện trường và kết nối trực tuyến để nâng cao năng lực và hiệu quả góp phần hoàn thành kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Vốn đầu tư TW

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
		- Đảm bảo các công cụ phục vụ điều hành, họp trực tuyến cho 6 Sở ngành, lĩnh vực được ưu tiên trong QĐ số 888/QĐ-UBND (bao gồm: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hỗ trợ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo và cán bộ quản lý. - Đảm bảo kết nối liên thông chỉ đạo điều hành giữa Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh với các Phòng giám sát, điều hành thông minh của các sở ngành.				
8.2	Xây dựng, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang	- Hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang, phát triển với các hệ thống xử lý nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác - Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
9	**KINH TẾ SỐ**					
9.1	Tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nhằm giúp nâng cao nhận thức và thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp	Tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
9.2	Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên các sàn thương mại điện tử của Việt Nam	Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của tỉnh.	Sở Công Thương	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
9.3	CSDL quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang	Xây dựng mới CSDL để phục vụ quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
9.4	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch, hạ tầng công nghiệp và thương mại trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch, hạ tầng công nghiệp và thương mại trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
9.5	Cập nhật thông tin lớp CSDL quản lý lưới điện trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Xây dựng CSDL hệ thống lưới điện trên địa bàn tỉnh và cập nhật thông tin lớp CSDL quản lý lưới điện trên nền tảng GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
9.6	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
9.7	Cập nhật thông tin lớp CSDL công trình thủy lợi trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Cập nhật thông tin lớp CSDL công trình thủy lợi trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
9.8	Xây dựng hệ thống ứng dụng CNTT thuận lợi trên thiết bị di động thông minh để hỗ trợ phổ biến đường lối	- Xây dựng phần mềm chuyên ngành, kết nối các dịch vụ nền tảng dùng chung như: Cổng dữ liệu mở, Nền tảng eID..., các ứng dụng phần mềm của các ngành liên quan để cung cấp các thông tin liên quan	Ban Dân tộc	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ mới/tiếp tục	Ghi chú
	chính sách, pháp luật; giáo dục về giới tính, nhân quyền, bình đẳng giới, quyền phụ nữ, quyền trẻ em, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho đồng bào dân tộc thiểu số; cung cấp thông tin hướng nghiệp, việc làm phù hợp với trình độ, nhu cầu của đồng bào dân tộc thiểu số	chính thống của Đảng và Nhà nước và của các ngành. - Phản ánh kiến nghị, tương tác hai chiều với công dân…				